

Số: /PA-UBND

Hoàng Sơn, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2026

PHẦN THỨ NHẤT
Đánh giá kết quả sản xuất ngành trồng trọt năm 2025

Năm 2025, ngành trồng trọt được triển khai trong điều kiện thuận lợi cơ bản; các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp được thực hiện đồng bộ; hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất. Bên cạnh thuận lợi, sản xuất vẫn chịu tác động của thời tiết, khí hậu phức tạp: vụ Xuân gặp rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy và sinh trưởng cây trồng; vụ Mùa bị ảnh hưởng bởi bão số 3, 5 và 10, gây mưa lớn, ngập úng cục bộ tại một số vùng trũng, làm giảm năng suất và sản lượng.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ, tham mưu kịp thời của các phòng, ngành trong công tác gieo cấy, điều hành nước tưới và phòng trừ sâu bệnh, cùng nỗ lực của địa phương và nông dân, ngành trồng trọt năm 2025 đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị

Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 2.543,3 ha, đạt 100% KH, sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 11.113,5 tấn bằng 78,1% KH, trong đó: Vụ Đông: Diện tích gieo trồng đạt 303,1 ha, sản lượng lương thực 485 tấn; Vụ Xuân: Diện tích gieo trồng đạt 1.170,5 ha, sản lượng lương thực 8.238 tấn; Vụ Mùa: Diện tích 1.069,7 ha, sản lượng lương thực 2.390,5 tấn. Kết quả diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau:

- **Cây lúa:** Tổng diện tích gieo cấy đạt 1.869,12 ha; năng suất bình quân 54,6 tạ/ha; sản lượng 10.200,5 tấn.

- **Cây ngô:** Tổng diện tích gieo trồng đạt 202,5 ha; năng suất bình quân 45,1 tạ/ha; sản lượng 913 tấn.

- **Rau màu các loại:** Tổng diện tích gieo trồng đạt 439,38 ha; sản lượng 7.249,7 tấn.

* **Giá trị sản xuất:** Giá trị sản xuất trồng trọt đạt 126 triệu đồng/ha/năm.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong sản xuất trồng trọt

2.1. Công tác tích tụ, tập trung đất đai: Năm 2025, diện tích đất được tích tụ để triển khai sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 03 ha. Đây là tiền đề quan trọng giúp địa phương đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng.

2.2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả:

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích, xã đã rà soát và chuyển đổi linh hoạt một phần diện tích đất lúa có hiệu quả thấp, đất canh tác bấp bênh hoặc khó khăn về nguồn nước sang trồng các loại cây trồng phù hợp với tổng diện tích 6,5 ha (chuyển đổi linh hoạt đất lúa kém hiệu quả sang đất lúa- nuôi trồng thủy sản).

2.3. Triển khai chương trình IPM, mở rộng sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật an toàn.

Trong năm 2025, UBND xã đã phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hoằng Hóa và các đơn vị liên quan tổ chức nhiều lớp tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp canh tác an toàn, hiệu quả. Nội dung tập huấn tập trung vào kỹ thuật sử dụng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); chương trình quản lý sức khỏe cây trồng (IPHM); bón phân cân đối và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học hiệu quả. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này đã nâng cao nhận thức của nông dân về sản xuất an toàn, thúc đẩy chuyển biến tích cực trong thói quen canh tác, góp phần phát triển nông nghiệp sạch, bền vững và bảo vệ môi trường.

II. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

Năm 2025, sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của các cấp ủy, chính quyền. Các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. UBND xã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất theo từng vụ, chỉ đạo thống nhất lịch thời vụ, cơ cấu giống và các biện pháp kỹ thuật, tạo sự chủ động và đồng thuận trong nhân dân.

Hệ thống thủy lợi nội đồng cơ bản hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất các vụ trong năm. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp phát huy vai trò cung cấp dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

Nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp ngày càng nâng cao; nông dân chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, tăng cường thâm canh và phát triển các mô hình sản xuất đa dạng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, giá trị sử dụng đất nông nghiệp và hướng tới sản xuất bền vững.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, sản xuất trồng trọt năm 2025 vẫn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp từ 01/7/2025 trong giai đoạn đầu còn phát sinh một số vướng mắc trong phối hợp và triển khai nhiệm vụ. Thời tiết và thiên tai diễn biến phức tạp, như bão số 3, 5 và 10 gây mưa lớn, ngập úng đúng vào thời điểm quyết định của vụ Mùa, dẫn đến một số chỉ tiêu sản xuất không đạt kế hoạch, bao gồm sản lượng lương thực có hạt, năng suất, sản lượng và giá trị thu nhập trên mỗi ha canh tác.

Lực lượng lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp ngày càng thiếu hụt, đặc biệt vào các thời điểm cao điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch, làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến tiến độ thời vụ sản xuất.

Quy mô và hình thức tổ chức sản xuất tuy có chuyển biến nhưng vẫn chủ yếu nhỏ lẻ, mang tính hộ gia đình; trên địa bàn xã chưa hình thành nhiều mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Vai trò của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chưa được phát huy, đặc biệt trong việc tổ chức sản xuất và tìm kiếm thị trường.

PHẦN THỨ HAI

Phương án sản xuất ngành trồng trọt năm 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành trồng trọt theo hướng hàng hóa, quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tiếp tục đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, thủy lợi và nhu cầu thị trường, nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị sản phẩm, hướng tới phát triển bền vững, an toàn và thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu tổng quát:

* Tổng diện tích gieo trồng cả năm: 2.560 ha, trong đó: Cây lúa 1.874 ha, cây ngô: 150 ha; rau màu và cây trồng khác 536 ha.

* Tổng sản lượng lương thực có hạt phấn đầu đạt: 14 nghìn tấn trở lên

* Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 15 ha, trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 09 ha.

* Giá trị sản phẩm trên một ha đất canh tác đạt 130 triệu đồng trở lên.

2.2. Chỉ tiêu một số cây trồng chính

- **Cây lúa:** Tổng diện tích lúa cả năm 1.874 ha/năm, Năng suất bình quân cả năm đạt 72 tạ/ha; sản lượng cả năm đạt 13.490 tấn. Trong đó: Vụ chiêm xuân: 937 ha; năng suất bình quân đạt: 75 tạ/ha; Vụ mùa: 937 ha; năng suất bình quân đạt: 69 tạ/ha

- **Cây ngô:** Tổng diện tích ngô cả năm 150 ha, Năng suất bình quân cả năm đạt 52 tạ/ha; sản lượng cả năm đạt 780 tấn/năm. Trong đó: Vụ xuân: 48 ha; năng suất bình quân đạt: 52 tạ/ha; Vụ mùa: 48 ha; năng suất bình quân đạt: 51 tạ/ha; Vụ đông: 54 ha; năng suất bình quân đạt: 53 tạ/ha.

- **Rau màu các loại:** Phấn đầu mở rộng diện tích gieo trồng rau màu đạt khoảng 536 ha. Trong đó: Vụ xuân: 135 ha; năng suất bình quân đạt: 150 tạ/ha; Vụ thu mùa: 135 ha; năng suất bình quân đạt: 150 tạ/ha; Vụ đông: 266 ha; năng suất bình quân đạt: 195 tạ/ha.

(có chỉ tiêu chi tiết từng vụ kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Xây dựng kế hoạch sản xuất

Rà soát và phối hợp tham mưu xây dựng các chỉ tiêu phát triển ngành trồng trọt giai đoạn 2026-2030, đồng thời xác định mục tiêu cụ thể về phát triển trồng trọt năm 2026, bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, quỹ đất, hệ thống thủy lợi và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trên cơ sở đó, tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất chi tiết theo từng vụ, từng vùng và từng loại cây trồng, nhằm nâng cao hiệu quả và khả năng kiểm soát trong sản xuất.

1.2. **Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, phát triển bền vững**

Ứng dụng khoa học-công nghệ cao trong sản xuất trồng trọt, bao gồm: sử dụng giống cây trồng chất lượng, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học và kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Mở rộng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực, kết hợp hướng dẫn, giám sát và quản lý ATTP trong sản xuất. Thúc đẩy đưa giống mới vào sản xuất, khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc BVTV sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng và tính bền vững. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát vật tư, hàng hóa đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và tham mưu các giải pháp phòng chống sinh vật gây hại, đặc biệt tại các vùng sản xuất rau tập trung.

1.3. **Tập trung phát triển các sản phẩm trồng trọt trọng tâm, có lợi thế**

- **Sản xuất lúa:** Tổ chức sản xuất ổn định diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; lựa chọn cơ cấu giống phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương; khuyến khích sản xuất lúa hàng hóa, lúa chất lượng cao gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- **Sản xuất cây màu, rau củ quả:** Tập trung phát triển các loại cây màu, rau củ quả mang lại hiệu quả kinh tế, phù hợp điều kiện đất đai và nhu cầu thị trường; ưu tiên mở rộng diện tích rau vụ Đông và rau an toàn nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích.

- **Các cây trồng khác:** Phát triển theo hướng đa dạng hóa cây trồng, bố trí cơ cấu hợp lý theo từng vùng sản xuất; khuyến khích luân canh, xen canh để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giảm rủi ro trong sản xuất.

2. Giải pháp

2.1. **Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp. Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện các quy định về sản xuất an toàn, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và thân thiện với môi trường, nhằm khuyến khích áp dụng vào thực tiễn. Đồng thời giới thiệu các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả, điển hình tiên tiến trong sản xuất, chế biến và kinh doanh lĩnh vực trồng trọt, tạo động lực để người sản xuất mạnh dạn đầu tư, phát triển nông nghiệp, khai thác tối đa điều kiện và lợi thế của địa phương.

2.2. Tăng cường liên kết sản xuất, hình thành chuỗi giá trị nông sản

Thực hiện cơ cấu lại giống cây trồng, đưa các giống lúa chất lượng cao và giống rau màu có năng suất, khả năng thích ứng tốt với điều kiện canh tác của địa phương vào sản xuất. Từng bước hình thành các vùng chuyên canh lúa và rau màu, gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học- kỹ thuật và cơ giới hóa các khâu SX.

Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất an toàn như VietGAP, sản xuất theo hướng hữu cơ, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học, nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Khuyến khích các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, tổ hợp tác làm đầu mối tổ chức sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Tăng cường liên kết giữa nông dân, HTX với doanh nghiệp, cơ sở thu mua thông qua hợp đồng liên kết sản xuất - tiêu thụ, góp phần ổn định đầu ra và hạn chế rủi ro cho người sản xuất. Đồng thời quan tâm xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm lúa và rau màu, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật

Khuyến khích ứng dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật vào sản xuất trồng trọt nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế; tập trung áp dụng các tiến bộ kỹ thuật phù hợp đối với các cây trồng chủ lực của địa phương. Đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn kỹ thuật, chuyên gia công nghệ; nâng cao năng lực theo dõi, giám sát, dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh, góp phần ổn định và phát triển sản xuất bền vững.

2.4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Trung ương, của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, hợp tác xã tiếp cận và thụ hưởng chính sách, góp phần thúc đẩy phát triển ngành trồng trọt trên địa bàn xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các thôn

Trên cơ sở mục tiêu và phương án sản xuất của xã, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng Kế hoạch sản xuất tại thôn cụ thể đến từng xứ đồng, từng vùng sản xuất, từng loại cây trồng đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của xã. Tổ chức hội nghị triển khai công tác sản xuất đến cán bộ thôn, các cơ sở kinh doanh giống, phân bón, thuốc BVTV, các chủ máy cày, cơ sở dịch vụ mạ khay - máy cấy và các cơ sở liên kết tiêu thụ nông sản trên địa bàn thôn, nhằm phổ biến kế hoạch, phân công nhiệm vụ và triển khai thực hiện đồng bộ.

2. Đối với các HTX dịch vụ nông nghiệp và tổ hợp tác

Căn cứ phương án sản xuất ngành trồng trọt năm 2026 của xã, phối hợp với các thôn triển khai, thảo luận và thống nhất với nhân dân thực hiện Kế hoạch sản xuất tại các thôn đảm bảo theo hướng thiết thực, đúng kỹ thuật và đạt hiệu quả cao. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất. Chủ động tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; tìm kiếm, kết nối với doanh nghiệp, thương nhân để ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết, hợp đồng bao tiêu sản phẩm theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các thôn tổ chức triển khai thực hiện phương án sản xuất năm 2026; theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng để kịp thời tham mưu chỉ đạo, điều hành sản xuất; tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp và đơn vị liên quan tổ chức chuyên giao tiến bộ khoa học- kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt; tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng kỹ thuật thâm canh, IPM, IPHM, sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn, hiệu quả; xây dựng và triển khai các mô hình sản xuất tiên tiến, mô hình thâm canh, mô hình sản xuất an toàn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất; báo cáo, tham mưu kịp thời cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã trong các trường hợp cần thiết để tăng cường chỉ đạo, bảo đảm sản xuất đạt hiệu quả cao và bền vững.

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ Công

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống và các quy trình kỹ thuật theo chỉ đạo của xã; đồng thời cổ vũ, động viên nông dân tích cực thi đua lao động, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

5. Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tổ chức triển khai thực hiện Phương án sản xuất ngành trồng trọt năm 2026; góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và nâng cao hiệu quả sản xuất trên địa bàn.

UBND xã yêu cầu các thôn, các HTX dịch vụ nông nghiệp, tổ hợp tác và các phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, trách nhiệm cao; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất trong quá trình thực hiện, nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- MTTQ và các tổ chức CTXH (p/h);
- Phòng Kinh tế (t/h);
- TT cung ứng DV Công (t/h);
- Trưởng các thôn (t/h);
- Giám đốc HTX DVNN, THT (t/h);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Hòa